

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: **99/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12- 12- 2023

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia

đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Nguyễn Tất Thê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2023/TLST - HNGĐ, ngày 05/10/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28/11/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diệu L, sinh ngày: 22/8/1999. HKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh ngày: 16/11/1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang lao động tại Nhật Bản. *(Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Diệu L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diệu L và anh Dương Văn C kết hôn vào ngày 12/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng diễn ra hạnh phúc được một thời gian ngắn. Năm 2019, anh C đi

nước Nhật Bản sinh sống và làm việc, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị Lê Thị Diệu L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Dương Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Dương Hoàng G, sinh ngày: 28/7/2018. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu G cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng. Do hiện nay anh C ở nước ngoài nên trong thời gian anh C ở nước ngoài giao cháu G cho bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ của anh C) thay anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G. Về mức cấp dưỡng nuôi con chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng đến khi cháu G 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Văn C do đang lao động tự do tại Nhật Bản nên không có mặt để làm việc tại Tòa án. Theo biên bản lấy lời khai của anh Dương Văn C tại nhà bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ của anh C), Tòa án đã thông qua cuộc gọi video trên ứng dụng Messenger được bà Nguyễn Thị Đ cũng như đại diện chính quyền địa phương xã K xác nhận người gọi là anh Dương Văn C, thông qua cuộc gọi video và được lập thành văn bản anh Dương Văn C trình bày: Về điều kiện kết hôn, quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị Lê Thị Diệu L trình bày. Anh C nhận thấy tình cảm không còn nên anh C đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Anh C yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu G cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và thống nhất chị L cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, trong thời gian anh C ở nước ngoài giao cháu G cho bà nội thay anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì anh C đang lao động tự do ở Nhật Bản không có địa chỉ cụ thể nên anh C ủy quyền cho mẹ đẻ của anh là bà Nguyễn Thị Đ, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thay anh nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không về Việt Nam để tham gia giải quyết vụ án được nên anh C xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình xác minh theo biên bản xác minh bà Nguyễn Thị Đ cho biết: Anh Dương Văn C hiện nay đang lao động tại Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể, các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh C thông qua gia đình thì bà đều thông tin đầy đủ cho anh C được biết. Còn quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị L, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc còn sau đó có mâu thuẫn hay không thì bà không biết. Ngoài ra bà trình bày cháu G hiện đang ở với bà được bà chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

- Về tình cảm: Cho chị Lê Thị Diệu L được ly hôn anh Dương Văn C

- Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng G cho anh Dương Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Diệu L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1 Chị Lê Thị Diệu L có yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn C. Anh Dương Văn C hiện đang lao động tại Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn số 28164/QLXNC – P3, ngày 26/10/2023 của Cục Q - Bộ C1, xác nhận thông tin: Anh Dương Văn C, sinh ngày 16/11/1994, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh 02 lần, lần gần nhất ngày 02/4/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/11/2023. Anh Dương Văn C hiện đang lao động tại Nhật Bản không thể tham gia giải quyết vụ án nhưng đã trình bày ý kiến xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Đ, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thay anh C giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị Lê Thị Diệu L, anh Dương Văn C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diệu L và anh Dương Văn C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn ngày 12/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp.

Theo chị Lê Thị Diệu L trình bày sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng diễn ra hạnh phúc được một thời gian ngắn. Năm 2019, anh C đi Nhật Bản sinh sống và làm việc, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Chị Lê Thị Diệu L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Dương Văn C. Theo trình bày của anh Dương Văn C, anh C cũng cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn nên anh C cũng yêu cầu Tòa án được ly hôn với chị L.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị L1 và anh D không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Diệu L xử cho chị Lê Thị Diệu L được ly hôn anh Dương Văn C để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

2.2 Về con chung: Chị Lê Thị Diệu L và anh Dương Văn C có 01 con chung là cháu Dương Hoàng G, sinh ngày: 28/7/2018. Hiện cháu đang sống cùng với bà nội Nguyễn Thị Đ, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Xét chị L và anh C đều có nguyện vọng giao cháu Dương Hoàng G cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, và thống nhất chị L cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, trong thời gian anh C ở nước ngoài giao cháu G cho bà nội Nguyễn Thị Đ thay anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, xét thấy yêu cầu giữa chị L và anh C là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên giao cháu Dương Hoàng G cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G, chị L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi nào chị L, anh C có yêu cầu về thay đổi người nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2.4 Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Diệu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116; Điều 117; Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 479; Điều 147 Bộ luật tổ tụng dân sự, khoản 5, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Diệu L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Diệu L được ly hôn anh Dương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày: 28/7/2018 cho anh Dương Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi, chị Lê Thị Diệu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Hoàng G số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Diệu L, anh Dương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000592 ngày 04/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Diệu L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Tây;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

Hồ Đức Quang